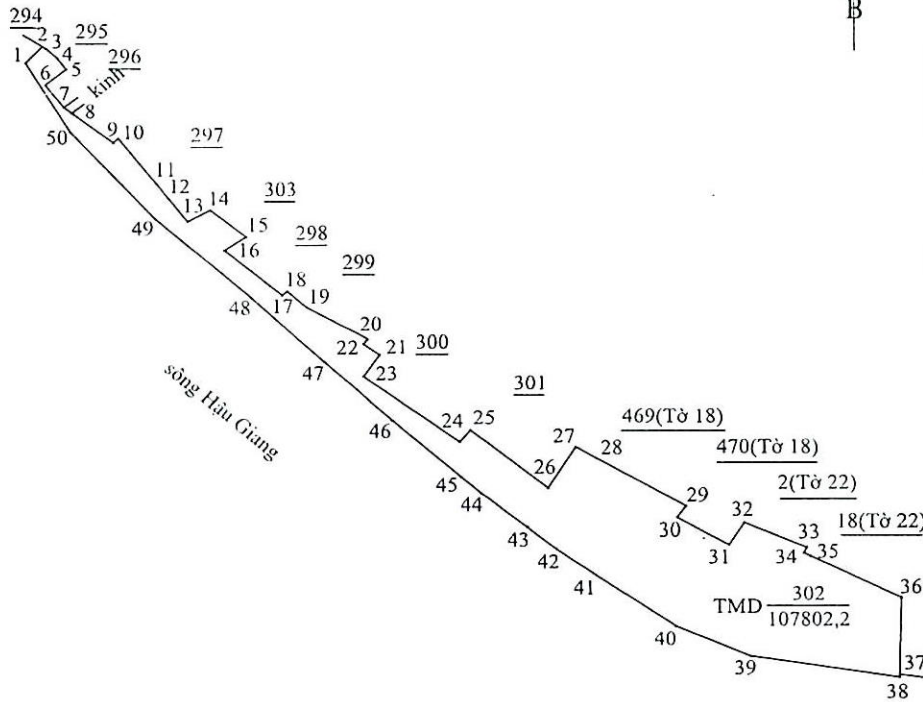


TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số: 04/2025; Tỷ lệ: 1 / 10000

- Thửa đất số: 302 ; Tờ bản đồ: 17 , xã (phường, thị trấn) Mỹ Hòa huyện (quận, thị xã, thành phố) thị xã Bình Minh tỉnh Vĩnh Long
- Diện tích: 107.802,2 m² ; Loại đất: Đất thương mại, dịch vụ ; Tài liệu đo đạc bản đồ địa chính do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long ký duyệt ngày 15/3/2011
- Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh
- Giấy chứng nhận: Đã cấp
- Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):
- Các thông tin khác cần trích lục: Thực hiện theo Công văn số 709/STNMT ngày 27/02/2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường), dùng để giao đất.
- Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất: 8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1106706,74	536191,88	
2	1106729,26	536214,25	31,74
3	1106726,19	536219,29	5,90
4	1106713,60	536233,78	19,20
5	1106697,36	536245,63	20,10
6	1106675,28	536217,82	35,50
7	1106643,56	536242,27	40,05
8	1106634,99	536252,31	13,20
9	1106593,36	536307,17	68,87
10	1106599,34	536313,57	8,77
11	1106535,78	536363,98	81,12
12	1106515,45	536380,00	25,89
13	1106483,93	536405,12	40,30
14	1106499,34	536434,80	33,43
15	1106462,52	536482,39	60,17
16	1106443,88	536452,92	34,87
17	1106382,19	536529,92	98,66
18	1106387,25	536536,90	8,62
19	1106365,64	536562,54	33,54
20	1106321,50	536643,57	92,27
21	1106314,64	536637,92	8,89
22	1106299,26	536659,52	26,52
23	1106268,42	536637,68	37,79
24	1106177,02	536765,52	157,15
25	1106193,47	536779,78	21,77
26	1106113,23	536882,15	130,06

Người trích lục *Thư*
(Ký, ghi rõ họ tên)

Vũ Thanh Bằng

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 03 năm 2025
Cơ quan trích lục
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
Q. GIÁM ĐỐC



Lê Thanh Hiệp